

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày 14-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Tuyết Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Cần và Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Phượng - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên tòa:

Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 01/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đồng Văn Q**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1983; Nơi sinh: huyện H, tỉnh Nam Định; Nơi ĐKNKTT: Đội X, xóm N, xã B, huyện G, tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký tạm trú: bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Đồng Văn L, đã chết và con bà Phạm Thị H, sinh năm 1960; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Bùi Thị P, sinh năm 1983; con: có 01 con, sinh năm 2006; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/12/2020, ngày 28/12/2020 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 19/12/2020, Đồng Văn Q điều khiển xe mô tô đi từ lán công trình xây dựng thuộc bản Nà Ngò, xã Nậm Sỏ xuống nhà Lò Văn K sinh năm 1991, trú tại bản T, xã N, huyện T để trả xe mô tô cho K do Q mượn từ trước. Tại nhà K, Q rủ Ký ra thị trấn huyện Tân Uyên chơi, K đồng ý rồi lấy xe mô tô chở Q đi. Khi K điều khiển xe chở Q đi đến xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên thì Q rủ K xuống bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Tân Uyên mua Heroine để sử dụng, K đồng ý. Đến bản Noong Thăng, Q và K để xe ở ngoài đường rồi đi bộ vào trong bản được khoảng 30 mét thì gặp một người phụ nữ dân tộc mông, không rõ nhân thân, lai lịch đang đứng ở ngoài đường. Thấy người phụ nữ này Q hỏi “Chị để cho em ba trăm” (ý hỏi mua Heroine với số tiền

300.000 đồng), đồng thời Q đưa cho người phụ nữ này số tiền 300.000 đồng (gồm 03 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng) để mua Heroine. Sau khi người phụ nữ này cầm tiền, Q hỏi tiếp “Chị có cầm hàng ở đây không cho em một ít để chơi trước?”, thấy Q nói vậy, người phụ nữ này đồng ý rồi lấy trong túi ra 01 cục Heroine nhỏ đưa cho Q và nói “Đợi ở đây”. Khi Q nói chuyện với người phụ nữ để mua Heroine, K đứng phía sau cách khoảng 2 đến 3 mét nhưng không nghe rõ nội dung trao đổi giữa Q và người phụ nữ này. Sau khi có được Heroine, Q đi ra chỗ K đang đứng rồi chia cục Heroine vừa xin được thành hai phần, một phần Q cho vào bơm kim tiêm để sử dụng, phần còn lại đưa cho K rồi cả hai đi ra bụi tre gần đó cùng nhau sử dụng. Sử dụng Heroine xong, Q đi lên vị trí lúc đầu tìm người phụ nữ đã nhờ mua hộ Heroine còn K vẫn tiếp tục sử dụng. Khi Q vừa đi lên thì gặp người phụ nữ này quay lại đưa cho Q 01 gói Heroine được gói bằng hai lớp nilon, bên ngoài gói thêm bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong gói bằng mảnh nilon màu xanh. Mua được Heroine, Q giấu vào túi quần bên phải đang mặc, không cho K biết, mục đích mang về sử dụng một mình rồi đi xuống rủ K đi về. Khi K chở Q về đến khu vực bản Bó Lun, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên thì bị Công an huyện Tân Uyên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ trên người Đồng Văn Q 01 gói Heroine được gói bằng hai lớp nilon, bên ngoài gói thêm bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong gói bằng mảnh nilon màu xanh có khối lượng 0,53 gam.

Cùng ngày 19/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Uyên đã tiến hành thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Kết quả: 01 gói Heroine được gói bằng hai lớp nilon, bên ngoài gói thêm bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong gói bằng mảnh nilon màu xanh thu giữ của Đồng Văn Q có khối lượng là 0,53 gam

Tại kết luận giám định số 26/GĐ-KTHS ngày 28/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “01 (một) mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-TU ngày 01/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố bị cáo Đồng Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đồng Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hồi 11 giờ 45 phút, ngày 19/12/2020, tại bản Bó Lun, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, bị cáo Đồng Văn Q đã tàng trữ trái phép 01 gói Heroine được gói bằng hai lớp nilon, bên ngoài gói thêm bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong gói bằng mảnh nilon màu xanh có khối lượng 0,53 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Tân Uyên phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Đồng Văn Q là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng bị cáo cố ý tàng trữ Heroine để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Đồng Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên phát hiện tội phạm nên bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét có thể áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng để răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo làm nghề tự do, nguồn thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

01 bì thư làm bằng phong bì của Công an huyện Tân Uyên bên trong đựng 0,4 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng. Đây là những vật chứng cất tàng trữ và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 xe mô tô BKS: 16M3-7184, nhãn hiệu SADOKA, màu sơn xanh - bạc; số máy: VRLPDIP52FMI-3*5A1B6665* số khung: RPOWCHPD6AOB665, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của Lò Văn K sinh năm 1991, trú tại bản T, xã N, huyện T. Ngày 19/12/2020, K đã điều khiển chiếc xe này chở bị cáo Đồng Văn Q đi mua Heroine, tuy nhiên việc Q tự mình mua và tàng trữ Heroine trên người thì K không biết. Ngày 26/3/2021 cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho Lò Văn K

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc 0,53 gam Heroine, bị cáo Đồng Văn Q khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch ở bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lò Văn K là người điều khiển xe mô tô chở Đồng Văn Q đi mua Heroine để sử dụng và được Q cho một phần Heroine sử dụng hết. Nhưng việc Q trao đổi và tự mình mua Heroine của người phụ nữ dân tộc Mông rồi cất giấu 01 gói Heroine trên người thì Lò Văn K không được biết. Do vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với Lò Văn K.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đồng Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng tù, trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành 05 (Năm) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

[3] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư làm bằng phong bì của Công an huyện Tân Uyên bên trong đựng 0,4 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 20 phút ngày 05/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên).

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Dương Thị Tuyết Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSPA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Tuyết Thanh

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TOÀ**

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN

